

Số: /BC-UBND

Đức Phổ, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016 – 2021

Thực hiện Công văn số 962/SNV-XDCQ ngày 16/6/2022 của Sở Nội vụ về việc báo cáo tổng kết, đánh giá tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016 – 2021; UBND thị xã báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Giai đoạn 2016 – 2021, với sự quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị và Nhân dân cùng sự giúp đỡ, hỗ trợ từ cấp trên, huyện Đức Phổ được Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định công nhận đạt tiêu chí đô thị loại IV tại Quyết định số 40-QĐ-BXD ngày 17/01/2019; Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quyết nghị thành lập thị xã Đức Phổ và 8 phường thuộc thị xã Đức Phổ kể từ ngày 01/02/2020 (*Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*), là đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh Quảng Ngãi, cách trung tâm thành phố Quảng Ngãi về phía Nam khoảng 40 km, diện tích tự nhiên 37.276 ha; dân số có khoảng 150.927 người, có 15 đơn vị hành chính cấp xã (07 xã, 08 phường), có 83 thôn, tổ dân phố (40 thôn, 43 tổ dân phố); có đường Quốc lộ 1, đường sắt Bắc – Nam chạy qua, có 2 cửa biển Mỹ Á và Sa Huỳnh, thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, đánh bắt thủy hải sản.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục, chính sách an sinh xã hội có nhiều tiến bộ; quốc phòng, an ninh, nội chính được giữ vững; công tác xây dựng chính quyền được tiếp tục kiên toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

Giai đoạn 2016 – 2021, giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm 16,8 %; tỷ trọng công nghiệp - xây dựng từ 42,7% năm 2015 lên 45,4% năm 2021; thương mại - dịch vụ tăng từ 38,8% lên 41,6%; nông - lâm - thủy sản từ 18,5% giảm xuống còn 13%. Giá trị sản xuất năm 2021 đạt 25.974 đồng, bình quân giá trị sản xuất đầu người đạt 171 triệu đồng.

Hàng năm thu ngân sách trên địa bàn, bình quân tăng 16,53%/năm, đạt và vượt chỉ tiêu UBND tỉnh giao, đảm bảo ưu tiên chi đầu tư phát triển chiếm 24,25% tổng chi ngân sách địa phương; huy động vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016 – 2021 đạt 22.650 tỷ đồng, vượt 13,25% kế hoạch.

Xây dựng nông thôn mới, tính đến năm 2021 thị xã Đức Phổ có 100% số xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 04 thôn được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu (*Nho Lâm, Nga Môn, Thiệp Sơn, An Thạch*). Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, UBND thị xã

tiếp tục chỉ đạo các xã giữ mức chuẩn, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xây dựng khu dân cư kiểu mẫu.

1. Về tổ chức và hoạt động của HĐND cấp xã

a) Về tổ chức của HĐND cấp xã (Thường trực HĐND, các ban của HĐND, Đại biểu HĐND):

Tổ chức của 15 HĐND cấp xã trên địa bàn thị xã Đức Phổ đã được kiện toàn đảm bảo về số lượng, cơ cấu các cơ quan của HĐND, các ban của HĐND, tiêu chuẩn của đại biểu HĐND,... tạo tiền đề quan trọng cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và đại biểu HĐND cấp xã đã được quy định trong Luật, góp phần nâng cao vị thế và chất lượng hoạt động của HĐND cấp xã, năng lực thực thi nhiệm vụ của từng đại biểu HĐND đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp với điều kiện của chính quyền cơ sở cấp xã. Hoạt động của HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2021 – 2026, ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả với nhiều hình thức linh hoạt, phong phú; vai trò cơ quan dân cử ngày càng được khẳng định; công tác giám sát đi vào chiều sâu, tạo được niềm tin trong Nhân dân. Sự phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND với các cơ quan, ban, ngành liên quan ngày càng được chú trọng và phát huy hiệu quả. Chất lượng mỗi quyết định, mỗi cuộc họp và mỗi hoạt động giám sát của HĐND ngày càng hiệu quả, góp phần giải quyết những vấn đề quan trọng, được chính quyền các cấp ghi nhận, được cử tri và Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Tổ chức của HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2016 – 2021 trên địa bàn thị xã cụ thể như sau:

- Về thường trực HĐND cấp xã: Thường trực HĐND cấp xã có 15 Chủ tịch HĐND (11 Bí thư, 04 Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm), 15 Phó Chủ tịch HĐND là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách; về trình độ chuyên môn: Đại học: 30 người, tỷ lệ: 100%; về trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 30 người, tỷ lệ: 100%.

- Về các ban của HĐND cấp xã: Có 02 Ban (Ban pháp chế, Ban kinh tế - xã hội) với tổng số 150 người gồm: 30 Trưởng ban, 30 Phó Trưởng Ban và 90 Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của HĐND cấp xã do HĐND cấp xã quyết định; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Về trình độ chuyên môn: Đại học: 46 người, tỷ lệ: 30,67%; Trung cấp, Cao đẳng: 57 người, tỷ lệ: 38%; Sơ cấp và chưa qua đào tạo: 47 người, tỷ lệ: 31,33%. Về trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 61 người, tỷ lệ: 40,67%, Sơ cấp và chưa qua đào tạo: 89 người, tỷ lệ: 59,33%.

- Về đại biểu HĐND cấp xã: Tổng số đại biểu HĐND cấp xã đã bầu được 411 đại biểu. Về cơ cấu và chất lượng đại biểu: Đại biểu phụ nữ: 98 người, tỷ lệ: 23,84%; trẻ tuổi (dưới 35 tuổi): 71 người, tỷ lệ: 17,27%; ngoài Đảng: 82 người, tỷ lệ: 19,95%; tái cử: 215 người, tỷ lệ: 52,31%. Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 01 người, tỷ lệ 0,24%; Đại học: 124 người, tỷ lệ: 28,14%; Dưới Đại học: 286 người, tỷ lệ: 69,59%. Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 03 người, tỷ lệ: 0,73%; Trung cấp: 161 người, tỷ lệ: 39,17%.

b) Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND cấp xã:

Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số. Trong nhiệm kỳ các thành viên HĐND tham gia đầy đủ các phiên họp, với tinh thần dân chủ, cởi mở, ý kiến đóng góp của các thành viên được chọn lọc, tiếp thu để thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp xã.

Trong quá trình hoạt động, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, sự chỉ đạo của các cơ quan cấp trên, HĐND cấp xã luôn quán triệt và thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ và của HĐND tỉnh, HĐND thị xã, của Ban chấp hành Đảng bộ cấp xã để tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp xã theo quy định với kết quả cụ thể trên các mặt công tác như sau:

- Về công tác chuẩn bị và triển khai các kỳ họp: Việc nâng cao chất lượng kỳ họp là một nội dung quan trọng trong yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND. Trong nhiệm kỳ 2016 – 2021, HĐND cấp xã đã phối hợp tốt với UBND cùng cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị và tổ chức thành công các kỳ họp; các kỳ họp được chuẩn bị chu đáo, tổ chức khoa học, thực hiện đúng quy trình, trình tự đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế. Các Nghị quyết của HĐND đã cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thị xã đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn, huy động nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, kiện toàn tổ chức bộ máy UBND cấp xã.

Nhìn chung, công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp của HĐND cấp xã đã thể hiện tính chủ động, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện đã được giải quyết kịp thời nên các kỳ họp của HĐND đã được tổ chức khoa học, đảm bảo thực hiện đúng nội dung, chương trình đề ra, tuân thủ quy trình, trình tự theo quy định của pháp luật. Các vấn đề quan trọng của địa phương về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền cơ sở được HĐND xem xét quyết định, đảm bảo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế tại chính quyền cấp xã.

- Hoạt động tiếp xúc cử tri cũng đã được HĐND cấp xã quan tâm triển khai thực hiện, chất lượng, hiệu quả được nâng cao, có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức như số điểm tiếp xúc cử tri được tăng lên, thành phần cử tri dự Hội nghị tiếp xúc được mở rộng, khuyến khích nhiều cử tri tham dự. Qua tiếp xúc, nhiều kiến nghị của cử tri đã được báo cáo tại kỳ họp của HĐND cấp xã và báo cáo lên HĐND thị xã, đồng thời chuyển tới UBND cùng cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan để xem xét giải quyết, trả lời cử tri; cơ bản các kiến nghị của cử tri đã được giải quyết, tạo được lòng tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước cũng như sự tin nhiệm đối với HĐND - cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân.

- Hoạt động giám sát của HĐND cấp xã được thực hiện tuân thủ đúng Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả;

không làm cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát. HĐND cấp xã đã tích cực, chủ động và đổi mới hoạt động giám sát, hoạt động giám sát được triển khai khá toàn diện, tập trung vào: giám sát việc thực hiện kiến nghị cử tri; giám sát kết quả thực hiện kiến nghị của đại biểu HĐND, kết quả thực hiện của người trả lời chất vấn; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND; giám sát Quyết định của UBND cấp xã. Trong hoạt động giám sát, có sự kết hợp giữa thông tin nội dung liên quan đến giải quyết kiến nghị của cử tri, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và có phương pháp phù hợp đôn đốc UBND và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các kiến nghị sau giám sát, do đó hiệu quả giám sát được nâng lên rõ rệt. Qua giám sát nhiều vấn đề vướng mắc đã được tháo gỡ để UBND và các cơ quan, đơn vị, cá nhân tại địa phương thực hiện tốt hơn các quy định của pháp luật. Kết quả giám sát được báo cáo tại các kỳ họp của HĐND cấp xã và đã nhận được sự đánh giá cao của các đại biểu HĐND, sự đồng tình, ủng hộ của cử tri các thôn, tổ dân phố.

- Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác: Trong xây dựng chính quyền, HĐND cấp xã đã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền liên quan đến công tác nhân sự của HĐND, UBND cùng cấp theo quy định của pháp luật, góp phần ổn định tổ chức của HĐND, UBND cấp xã.

Để góp phần tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026, HĐND cấp xã đã tích cực, chủ động phối hợp với cấp ủy Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã, với thôn, tổ dân phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện một số nhiệm vụ, như: dự kiến cơ cấu, thành phần và người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2021 – 2026 đảm bảo theo đúng quy định của luật và hướng dẫn của cấp trên; tổ chức giám sát về công tác bầu cử, kịp thời có những kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thành công cuộc bầu cử các cấp trên địa bàn.

HĐND cấp xã đã phối hợp với UBND cùng cấp tổ chức cho các đại biểu HĐND trên địa bàn tham gia các lớp bồi dưỡng đầu nhiệm kỳ cho đại biểu HĐND cũng như các lớp tập huấn kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND do cơ quan cấp trên tổ chức.

c) Về mối quan hệ giữa HĐND cấp xã với cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc; các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã và với thôn, tổ dân phố:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật, HĐND cấp xã thường xuyên có mối quan hệ với các cơ quan ở thị xã, cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc; các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã, với thôn, tổ dân phố và các cơ quan, đơn vị liên quan. Cụ thể:

- HĐND cấp xã đã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về hoạt động của HĐND với HĐND và UBND thị xã; gửi các tài liệu kỳ họp, các nghị quyết HĐND ban hành đến HĐND, UBND và các cơ quan ở thị xã theo quy định của pháp luật.

- Chủ động chuẩn bị các nội dung để báo cáo Đảng uỷ về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND cấp xã đảm bảo tính nề nếp, chất lượng và hiệu quả, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã, các thôn, tổ dân phố đã không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, cải tiến lề lối làm việc, duy trì mối quan hệ phối hợp thường xuyên, tạo nên sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất có trọng tâm, trọng điểm và bao quát toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa bàn cấp xã.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ với Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố, trao đổi kinh nghiệm hoạt động để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, nhận được đồng tình, ủng hộ của các cử tri.

2. Về tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã

a) Về tổ chức, bộ máy của UBND cấp xã:

Số lượng, cơ cấu thành viên UBND cấp xã thực hiện đảm bảo đúng quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; chất lượng thành viên UBND cấp xã nhiệm kỳ 2016 – 2021 đã được nâng cao so với nhiệm kỳ trước về trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn và kiến thức quản lý nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực công tác, có kinh nghiệm thực tiễn trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội và quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ, nhiệm kỳ 2016 - 2021 UBND cấp xã thuộc thị xã có số lượng là 65 thành viên; gồm: 15 Chủ tịch, 20 Phó Chủ tịch, 30 Ủy viên (05 xã, phường có 5 thành viên, 2 Phó Chủ tịch; 10 xã, phường có 04 thành viên, 01 Phó Chủ tịch). Đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021, UBND cấp xã có 64 thành viên; gồm: 15 Chủ tịch, 19 Phó Chủ tịch, 30 Ủy viên. Đến cuối nhiệm kỳ, UBND cấp xã có 62 thành viên; gồm: 15 Chủ tịch, 19 Phó Chủ tịch, 28 Ủy viên. Trình độ văn hóa: Trung học phổ thông 62 người, chiếm 100%. Trình độ chuyên môn: Trung cấp 01 người, chiếm 1,61%; Cao đẳng 01 người, chiếm 1,61%; Đại học 59 người, chiếm 95,17%; Thạc sĩ 01 người, chiếm 1,61%. Trình độ Lý luận chính trị: Trung cấp 62 người, chiếm 100%.

Việc bố trí các chức danh chuyên môn của UBND cấp xã được thực hiện theo quy định tại: Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019, Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016, Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 09/01/2020, Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Đầu nhiệm kỳ cán bộ, công chức cấp xã được UBND tỉnh giao 351 người, thực hiện 301 người (cán bộ 151, công chức 150); thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, đầu năm 2020, UBND tỉnh giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã thuộc thị xã là 321 người, giảm 30 người. Số lượng cán bộ, công chức xã, phường ở thị xã thực hiện tính đến 31/12/2021 là 300 người; trong đó, 11 chức danh cán

bộ có 153 người; 07 chức danh công chức chuyên môn có 147 người (*chưa bao gồm 08 Trưởng Công an phường*). Các chức danh cán bộ, công chức cấp xã được bố trí đảm bảo đúng số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ chuyên môn theo quy định.

b) Về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã theo các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương:

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định cụ thể trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, UBND cấp xã trên địa bàn thị xã đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và đã đạt được những kết quả rất khả quan. Cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực phát triển kinh tế:

Kinh tế của thị xã Đức Phổ tiếp tục được ổn định và phát triển, đạt được tốc độ tăng trưởng cao so với mức bình quân của cả tỉnh. Cùng với sự tăng trưởng cao là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng, tỷ trọng sản xuất các ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tăng cao, tỷ trọng nông - lâm - thủy sản giảm dần.

Nhiều công trình giao thông, thủy lợi, cảng cá, điện, bưu chính, viễn thông, các cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, phát thanh - truyền hình... được đầu tư, xây dựng, phù hợp với định hướng phát triển (*Quốc lộ 24 (đoạn từ Km8 đến giáp huyện Ba Tơ); các trục đường chính của đô thị: Hùng Vương, Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền, Phạm Văn Đồng; các tuyến đường: Phổ Khánh - Phổ Châu, Mỹ Trang - Phổ Khánh, Phổ An - Phổ Phong, Đức Phổ - Phổ Khánh, Đức Phổ - Km7 (Quốc lộ 24), Trà Câu - Km7 (Quốc lộ 24); Cầu Hải Tân, Cầu Thủy Triều; Hồ chứa nước Lô Lá, Hồ chứa nước Cây Xoài; Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng công cộng các xã, phường: Phổ Hòa, Phổ Văn, Phổ Ninh, Phổ Quang, Phổ Cường, Phổ Thuận, Phổ Khánh, Phổ An; nhiều trường học, trạm y tế, bệnh viện đa khoa, chợ, siêu thị, công viên cây xanh, thư viện, công trình văn hóa... đã được cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới*), góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh và cải thiện đời sống Nhân dân.

Phát triển đô thị đạt nhiều kết quả nổi bật: Cải tạo, chỉnh trang đô thị được đẩy mạnh, diện mạo đô thị có nhiều thay đổi; tỷ lệ đô thị hóa toàn thị xã đạt 51,4%. Quy hoạch, quản lý quy hoạch đô thị được chú trọng; Đồ án quy hoạch chung (điều chỉnh) đô thị Đức Phổ đến năm 2035 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng từng bước được nâng cao.

Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp tăng từ 2.374,71 tỷ đồng năm 2015 lên **3.370** tỷ đồng năm 2020; tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 6,3%/năm. Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Chú trọng thực hiện công tác dồn điền, đổi thửa mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt (*từ năm 2016 đến 2021, thực hiện dồn điền, đổi thửa khoảng 1.743 ha*), chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế, giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích (*Năm 2016-2017, Đức Phổ đã thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa 01 vụ kém hiệu quả, đất gò đôi sang*

trồng các loại cây trồng cạn có hiệu quả như ngô, lạc, mè, nghệ với diện tích 167,93 ha. Năm 2018, huyện tiếp tục chuyển đổi cây trồng (ngô, mè, lạc) trong vụ Hè thu, với diện tích 188,99 ha. Năm 2019, từ nguồn vốn thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp (450 triệu đồng), có thêm 47,93 ha của nhiều địa phương được chuyển đổi cơ cấu cây trồng). Bước đầu áp dụng một số kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến, tỷ trọng chăn nuôi chiếm 25,58% trong lĩnh vực nông nghiệp. Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường, tỷ lệ che phủ rừng đạt 42%.

Kinh tế thủy sản phát triển khá và trở thành ngành kinh tế chủ lực của một số địa phương ven biển; tỷ trọng thủy sản chiếm 70,78% trong cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp; số lượng tàu thuyền tăng lên (năm 2015: 1.425 chiếc, công suất 300.600 CV; năm 2020: 1.683 chiếc, công suất 707.427 CV); tổng sản lượng thủy sản năm 2020 đạt **70.480** tấn, tăng **5.415** tấn so với năm 2015. Công tác nuôi trồng, khai thác, bảo quản và chế biến thủy sản đã chuyển dần từ phương pháp truyền thống sang hiện đại. Dịch vụ hậu cần nghề cá được chú trọng phát triển, trọng tâm tại 02 cửa biển Sa Huỳnh và Mỹ Á.

Xây dựng nông thôn mới được chú trọng thực hiện; đến nay 100% xã được công nhận đạt chuẩn “xã nông thôn mới”, có 04 thôn đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu. Đời sống Nhân dân ở nông thôn có nhiều đổi mới, điều kiện giao thông đi lại, thương mại, giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin ngày càng tốt hơn.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm được tập trung triển khai thực hiện đồng bộ; bình quân hằng năm đã giải quyết việc làm và tạo việc làm thêm cho trên 7.000 lao động; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 0,5 - 1,5%/năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 8,34% năm 2015 xuống còn **3,69%** (cuối năm 2020).

Giá trị thương mại, dịch vụ năm 2020 đạt 10.400 tỷ đồng, tăng 5.936,9 tỷ đồng so với năm 2015. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (tính theo giá hiện hành) tăng đều và liên tục qua các năm, từ 7.287 tỷ đồng năm 2015 lên **15.978** tỷ đồng năm 2020. Hệ thống chợ, siêu thị, cửa hàng tiếp tục được đầu tư xây dựng, nâng cấp. Dịch vụ tài chính, ngân hàng, vận tải, bưu chính, viễn thông và các loại hình dịch vụ khác có bước phát triển nhanh, đa dạng (Dịch vụ tín dụng phát triển, hoạt động ngân hàng nông nghiệp, ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách xã hội và quỹ tín dụng Nhân dân trên địa bàn hoạt động ngày càng có hiệu quả. Dịch vụ vận tải phát triển, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa và đi lại của Nhân dân. Dịch vụ bưu chính, viễn thông phát triển nhanh, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, nâng cấp, mở rộng ngày càng hoàn thiện).

Hoạt động du lịch có nhiều khởi sắc, kết cấu hạ tầng du lịch tiếp tục được đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu phát triển; thị xã có 01 khu du lịch, 03 điểm du lịch và 55 cơ sở lưu trú; tổng số khách du lịch trong 05 năm đạt hơn 1,3 triệu lượt khách; doanh thu bình quân đạt 122 tỷ đồng/năm.

Triển khai các giải pháp về khuyến khích, phát triển đa dạng các thành phần kinh tế, qua đó đạt những kết quả tích cực, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, giảm nghèo trên địa bàn. Kinh tế tư nhân tiếp tục phát

triển; thị xã hiện có 215 doanh nghiệp (*trong đó, có 19 doanh nghiệp hoạt động trong các cụm công nghiệp*) và 10.213 hộ sản xuất kinh doanh cá thể. Tập trung chỉ đạo kiện toàn, sắp xếp, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hiện nay, có 25 hợp tác xã đang hoạt động. Chính sách về phát triển kinh tế tư nhân phát huy hiệu quả; từ năm 2016 đến nay, có 70 dự án được cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và thống nhất chủ trương cho khảo sát, nghiên cứu đầu tư trên địa bàn.

Hoàn thành việc lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cuối kỳ, giai đoạn 2016 - 2020. Cấp mới 8.024 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân, với tổng diện tích khoảng 1.900 ha. Triển khai nhiều biện pháp để tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn. Đến nay, có 70,8% chất thải rắn thông thường, 85% chất thải nguy hại, 100% chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường. Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 đạt được một số kết quả nhất định (*Thực hiện chương trình nâng cấp, bảo đảm an toàn các hồ chứa nước trên địa bàn; hàng năm, tổ chức xây dựng, triển khai phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Củng cố và xây dựng mới các công trình cấp, thoát nước của các vùng đô thị, các vùng dễ bị ngập úng. Chủ động di dời, sắp xếp lại các điểm dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của lũ lụt, bão và những khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, đặc biệt là khu vực ảnh hưởng trên lưu vực sông Trà Cầu và các khu vực ven biển*).

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế được đầu tư theo hướng ngày càng hiện đại, nhiều kỹ thuật cao được đưa vào áp dụng, nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh. Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm đã phát triển thành Bệnh viện khu vực phía Nam tỉnh với 260 giường bệnh. Trình độ chuyên môn và ý thức của đội ngũ cán bộ y tế các cấp được nâng cao. 100% xã, phường được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác y tế dự phòng, an toàn vệ sinh thực phẩm được tăng cường; bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em luôn được chú trọng; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn **5,9%**.

Hệ thống trường học, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường ở các cấp học đều tăng. Cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học, nhà công vụ cho giáo viên được tăng cường. Chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh khá, giỏi, học sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng ngày càng cao. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được củng cố, kiện toàn, chuẩn hoá về chuyên môn (*Chất lượng giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo và đạt chuẩn nghề nghiệp 100%. Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn cao (mầm non đạt 84,1%, tiểu học đạt 90,7%, trung học cơ sở đạt 50,4%)*); tình giản giáo viên dôi dư đạt được kết quả bước đầu. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở được duy trì vững chắc. Chất lượng giáo dục ở các cấp học được nâng cao. Quy mô trường lớp được sắp xếp theo hướng tinh gọn; cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học được bổ sung, nâng cấp, tạo điều

kiện cho học sinh học tập tốt hơn (*Đã đầu tư 87,189 tỷ đồng để xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học*).

Công tác đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực được các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đoàn thể chỉ đạo tổ chức, Nhân dân hưởng ứng thực hiện. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 52%.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” đã phát huy tính tích cực, sáng tạo; huy động được người dân, cộng đồng dân cư tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có 10/14 xã, phường đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, đạt tỷ lệ 71,4%. Các thiết chế văn hóa ở các xã, phường được đầu tư xây dựng (*Trên địa bàn thị xã có 59/83 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định; có 10 nhà văn hóa xã, phường*). Phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao ngày càng phát triển, thu hút đông đảo người dân tham gia. Di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng trên địa bàn được quan tâm trùng tu, tôn tạo (*Tôn tạo, nâng cấp Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm, Công trình tôn tạo mộ và nhà thờ Chí sĩ yêu nước Phan Long Bằng (xã Phố Cường); xây dựng bia di tích vụ thảm sát chợ Chiều - Giếng Thí (xã Phố Khánh), bia di tích vụ thảm sát chợ An gắn với công viên mini (xã Phố An)...*). Công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương đảm bảo kịp thời.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách cho người có công và chính sách an sinh xã hội, nhất là chăm lo, nâng cao đời sống gia đình chính sách, người có công với cách mạng. Chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương nâng cao mức sống và hỗ trợ nhà ở cho người có công (*từ nguồn kinh phí hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và từ Quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa”, đã thực hiện hỗ trợ người có công xây dựng và sửa chữa 743 nhà, với tổng kinh phí 20.760 triệu đồng (trong đó: Nguồn kinh phí theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg: Xây mới 276 nhà với kinh phí 11.040 triệu đồng, sửa chữa 435 nhà với kinh phí 8.700 triệu đồng; nguồn Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” hỗ trợ xây mới 32 nhà với kinh phí 1.020 triệu đồng, sửa chữa 13 nhà với kinh phí 260 triệu đồng)*). Tổ chức tốt các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, triển khai sửa chữa, nâng cấp và xây dựng các công trình ghi công (*Xây dựng nhà ghi ơn Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, có 06 công trình ghi công liệt sĩ được sửa chữa nâng cấp tại các xã, phường: Phố Thuận, Phố Quang, Phố An, Phố Khánh, Phố Văn, Phố Minh*).

- *Lĩnh vực quốc phòng, an ninh:*

Tập trung chỉ đạo, thực hiện xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh. Tổ chức thành công thực hành diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện; công tác huấn luyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã đạt 100% kế hoạch; đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu giao nhận quân hàng năm. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng được quan tâm thực hiện. Thường xuyên củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng đối với lực lượng dân quân tự vệ. Huy động quân nhân dự bị tham gia huấn luyện, diễn tập đạt **96,39%**. Tiềm lực quốc phòng, an ninh địa phương được tăng cường;

100% xã, phường vững mạnh về quốc phòng, an ninh; trong đó, trên 73% xã, phường vững mạnh toàn diện.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường. Các lực lượng chức năng luôn chủ động nắm chắc tình hình về an ninh nội bộ, an ninh nông thôn, an ninh tuyến biển, các vụ việc phức tạp liên quan đến môi trường, tranh chấp, khiếu kiện về đất đai. Lực lượng công an mở nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; tổ chức tuần tra, kiểm soát vũ trang trên các tuyến, địa bàn trọng điểm nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, trấn áp tội phạm, truy quét tệ nạn xã hội luôn được đảm bảo.

- *Lĩnh vực phòng, chống tham nhũng lãng phí*: Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, cải cách tư pháp được chú trọng; hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được thực hiện theo đúng luật định. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm thực hiện ở các cấp, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân được nâng lên. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được tăng cường; tỷ lệ giải quyết đơn thư hằng năm trên toàn thị xã đều đạt trên 85%.

- *Lĩnh vực xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính và thực hiện quy chế làm việc của UBND các cấp*

Tổ chức thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 trên địa bàn. Sau bầu cử, đã tập trung chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn bộ máy chính quyền từ cấp huyện đến cơ sở, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. HĐND các cấp tiếp tục phát huy dân chủ, tinh thần trách nhiệm trong thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Chất lượng giám sát, khảo sát chuyên đề của HĐND được nâng lên. Các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND được thực hiện đúng quy định và có chất lượng. Việc tiếp nhận, xử lý và đôn đốc các cơ quan giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, các kiến nghị sau giám sát của HĐND được thực hiện nghiêm túc.

Thực hiện tốt công tác quản lý địa giới hành chính và giải quyết kịp thời những tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính.

Công tác quản lý, điều hành của UBND các cấp có chuyên biến tích cực. Kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên; việc tinh giản biên chế được triển khai thực hiện theo đúng quy định. Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính được tập trung chỉ đạo thực hiện. Thành lập và đưa Trung tâm hành chính công thị xã vào hoạt động có hiệu quả (nay là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thị xã Đức Phổ); 100% xã, phường giải quyết thủ tục hành chính đều qua Bộ phận "một cửa", gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức và công dân trong thực hiện quan hệ hành chính. UBND các cấp chấp hành và thực hiện tốt việc phân cấp quản lý hành chính cũng như quy chế làm việc của UBND đề ra.

c) *Về hoạt động điều hành của tập thể UBND cấp xã và Chủ tịch UBND cấp xã*:

Hoạt động của UBND cấp xã đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, UBND hoạt động theo chế độ tập thể kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch UBND. Nhiệm vụ và quyền hạn của UBND và Chủ tịch UBND cấp xã được quy định rất cụ thể, đã tạo điều kiện để hoạt động của UBND các cấp được thực hiện một cách thông suốt, đồng bộ và hiệu quả. Bộ máy chính quyền cấp xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn; hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành từng bước được nâng cao. Việc tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy, của HĐND về các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương trong những năm qua đã thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả tốt. Cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thông qua các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, xóm, tổ dân phố được giữ vững và tăng cường. Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện tốt đã và đang phát huy tác dụng tích cực. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh; kỷ luật, kỷ cương hành chính được duy trì, cơ chế hành chính “một cửa”, “một cửa liên thông” đã giảm bớt phiền hà cho tổ chức, công dân, được Nhân dân đồng tình ủng hộ. Đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy chính quyền được tăng cường, chất lượng được nâng lên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã được đẩy mạnh.

d) Về mối quan hệ giữa UBND cấp xã với cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc; các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã và với thôn, tổ dân phố:

Công tác phối hợp giữa UBND cấp xã với Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các Hội, đoàn thể ở cấp xã được đảm bảo theo Quy chế phối hợp đã ký kết. Trong các phiên họp thường kỳ của UBND đều mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc dự họp để tham gia ý kiến vào các báo cáo, đề án, chương trình và các lĩnh vực kinh tế xã hội của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia xây dựng chính quyền; phối hợp vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng nếp sống văn hóa, xóa đói giảm nghèo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và phòng, chống tệ nạn xã hội...

3. Về số lượng, chất lượng và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố

a) Về số lượng, chất lượng:

- *Đối với cán bộ, công chức:* Theo Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh, thị xã Đức Phổ được giao tổng số cán bộ, công chức cấp xã là: 321 người (*cán bộ 163, công chức 158*) giảm 30 người so với đầu nhiệm kỳ; tính đến ngày 31/12/2021, thị xã bố trí, sử dụng 300 người gồm 153 cán bộ và 147 công chức. Trình độ chuyên môn: thạc sĩ 04 người, tỷ lệ: 1,33%, đại học 244 người, tỷ lệ: 81,33%; cao đẳng 13 người, tỷ lệ: 4,33%; trung cấp 39 người, tỷ lệ: 13%. Trình độ lý luận chính trị cử nhân và cao cấp 7 người, tỷ lệ: 2,33%; trung cấp 260 người, tỷ lệ: 86,67%, sơ cấp và chưa qua đào tạo 33 người, tỷ lệ: 11%.

- *Đối với người hoạt động không chuyên trách:*

Theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh, thị xã được bố trí, sử dụng 435 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố, giảm 146 người (*ở cấp xã 186 người, giảm 122 người, ở thôn, tổ dân phố 249 người, giảm 24 người*) so với đầu nhiệm kỳ:

+ Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đang bố trí tính đến 31/12/2021 là 174 người, trình độ chuyên môn: trung cấp 53, cao đẳng 24, đại học 69, sau đại học 02 người.

+ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đang bố trí tính đến 31/12/2021 là 231 người, trình độ chuyên môn: trung cấp 27, cao đẳng 11, đại học 16 người.

b) Về chế độ, chính sách:

Công tác giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách được thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định; các chính sách đào tạo, bồi dưỡng; chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, công tác nâng lương, nâng ngạch, chuyển xếp lương, xếp phụ cấp, hỗ trợ phụ cấp hàng tháng; giải quyết nghỉ hưu đúng tuổi, trước tuổi, nghỉ việc, thôi việc, trợ cấp 01 lần ... được thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định của Nhà nước; công tác kỷ luật, kỷ cương được thực hiện nghiêm; công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức cấp xã hàng năm được triển khai kịp thời, dân chủ, đúng quy định:

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012, Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: Thực hiện theo Quyết định số 26/2014/NQ-HĐND ngày 09/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020, Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

4. Về phân quyền, phân cấp, ủy quyền giữa chính quyền địa phương cấp trên với chính quyền địa phương cấp xã

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước là một trong những quan điểm chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước nhằm hướng tới phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan trung ương và các cấp chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và theo lãnh thổ. Thực tiễn hoạt động phân cấp, phân quyền trong thời gian qua đã và đang phát huy tính chủ động sáng tạo, khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương; tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường tính công khai, minh bạch trong chỉ đạo, điều hành của từng cấp, từng ngành trong tổ chức thực hiện; thúc đẩy việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực tiễn công tác quản lý, điều hành đã chứng minh hiệu quả của phân cấp, nhất là trong bối cảnh hệ thống pháp luật được hoàn thiện từng bước

và quy chế tự quản của địa phương mới dần dần ở bước hiện thực hóa. Việc giao quyền quyết định phân cấp cho các cơ quan, tổ chức thi hành pháp luật tạo sự linh hoạt cần thiết cho nhà quản lý với lợi thế sát với thực tiễn và khả năng nhìn nhận rõ nhu cầu chuyển giao quyền.

Vấn đề phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung tại Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi năm 2019. Như vậy, theo quy định của pháp luật, khi thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền thì cơ quan, cá nhân phân cấp, phân quyền, ủy quyền phải đảm bảo các điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để cơ quan được phân cấp đủ nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ. Và theo quy định thì cơ quan, cá nhân phân cấp, phân quyền, ủy quyền sẽ chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp.

Qua thực tiễn, chính sách phân cấp, phân quyền hành chính đã được chính quyền địa phương cấp xã thực hiện tương đối thống nhất, nâng cao tính chủ động của chính quyền địa phương cấp xã trong quản lý, sử dụng các nguồn lực ở địa phương, đưa nền hành chính sát hơn với những đặc điểm kinh tế - xã hội cụ thể của địa phương, góp phần phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và Nhân dân địa phương. Vai trò của chính quyền địa phương cấp xã ngày càng được khẳng định trong chính sách phân cấp, phân quyền. Tuy nhiên, cần gắn phân quyền, phân cấp với cơ chế kiểm tra, thanh tra khi thực hiện phân quyền, phân cấp. Thực tế hiện nay vẫn chưa có những hành lang pháp lý cụ thể về vấn đề này, nhất là những chế tài xử lý đối với các vi phạm về phân cấp, phân quyền. Phân cấp, phân quyền là tạo cơ hội để chủ thể mang thẩm quyền chuyển giao một cách chủ quan theo ý chí của mình khối lượng công việc cho cơ quan cấp dưới, trong khi cơ chế trách nhiệm lại chưa chặt chẽ, rõ ràng. Mặc dù đã có quy định về chế độ trách nhiệm chính trị, pháp lý và cơ chế giám sát, kiểm soát quyền lực nhưng việc cho phép một cơ quan tự ban hành văn bản để chuyển giao thẩm quyền được pháp luật quy định và tự xác định trách nhiệm của mình (trách nhiệm của cơ quan nhà nước phân cấp và cơ quan nhà nước được phân cấp) thì vẫn cần tính toán thêm về độ chặt chẽ.

Trong trường hợp cần thiết, UBND thị xã có thể ủy quyền bằng văn bản cho UBND cấp xã, Chủ tịch UBND có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND cùng cấp hoặc Chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Cơ quan hành chính cấp trên khi ủy quyền phải bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy quyền; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình đã ủy quyền. Một số địa phương đã xác định ủy quyền là tiền đề thực nghiệm cho phân cấp quản lý; phân cấp là tiền đề, là thực nghiệm để dẫn đến phân quyền cho chính quyền địa phương. Từ đó, có sự chuẩn bị và chiêm nghiệm trong thực tiễn quản lý nhà nước từ thấp đến cao nhằm nâng cao hiệu quả của quản lý nhà nước.

5. Về những vấn đề khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp xã: Sau khi được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập thị xã Đức Phổ và 08 phường thuộc thị xã Đức Phổ là tiền đề, động lực để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của cấp chính quyền đô thị, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thị xã; làm cơ sở tập trung các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật từng bước đồng bộ, hoàn chỉnh; tiến hành chỉnh trang đô thị, hoàn thiện hệ thống hệ đường, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước, vệ sinh đường phố; xây dựng đô thị theo hướng “sạch, xanh, sáng, đẹp”. Hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng trọng điểm trên địa bàn thị xã Đức Phổ, phù hợp với xu thế phát triển chung của tỉnh và khu vực Duyên hải miền Trung. Quyền và lợi ích của Nhân dân địa phương ngày càng được nâng cao; đúng theo tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn; bộ máy đi vào hoạt động theo mô hình chính quyền đô thị. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi từ chính quyền huyện lên chính quyền thị xã, xã chuyển thành phường làm thay đổi, biến động thông tin dân cư, tổ chức sau khi thành lập thị xã và 08 phường, do vậy phải thực hiện thay đổi, điều chỉnh thông tin theo tên đơn vị hành chính mới, như: thay đổi toàn bộ con dấu, biển tên cơ quan; thay đổi thông tin địa danh trong quản lý hộ tịch; đính chính hộ khẩu, công tác quản lý cư trú; thay đổi về địa chỉ thường trú, địa chỉ thửa đất, số tờ, số thửa bản đồ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất; cấp đổi, chỉnh lý thông tin thẻ BHXH, BHYT của công dân trên địa bàn; phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính của người dân tăng cao hơn, trong khi mức sống bình quân của Nhân dân còn thấp; ngoài ra cần phải khẩn trương lập các quy hoạch chi tiết đô thị đối với các phường nội thị và quy hoạch nông thôn mới đối với các xã khu vực ngoại thị; xây dựng hệ thống giao thông, điện, cấp thoát nước, chiếu sáng, nghĩa trang, cây xanh, môi trường, xử lý rác thải... đáp ứng với chính quyền đô thị.

II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại

- Trong nhiệm kỳ qua, một số hoạt động của HĐND cấp xã chưa thực sự sâu sát, quyết liệt, vì vậy trong kỳ họp của HĐND còn có việc thảo luận, chất vấn chưa sôi nổi; chất lượng Nghị quyết của HĐND ở một số đơn vị cấp xã còn chung chung, dàn trải, chưa sát với thực tế, chỉ tiêu mang tính định lượng còn ít; hoạt động tiếp xúc cử tri đã có đổi mới nhưng thành phần cử tri và hình thức tiếp xúc cử tri chưa thực sự đa dạng; việc giám sát kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát hiệu quả chưa cao; hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND chưa được tổ chức thường xuyên.

- Sự phối kết hợp giữa các cấp với ngành, giữa các cơ quan, đơn vị liên quan với chính quyền cấp xã ở một số lĩnh vực còn hạn chế. Chức năng, nhiệm vụ quản lý giữa một số cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã chưa được phân định rõ ràng, còn chồng chéo hoặc bỏ sót nên một số lĩnh vực có khó khăn trong công tác quản lý điều hành, như: giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, giao đất, quản lý việc sử dụng đất; quản lý lưu vực các con sông, quản lý việc xây kè, làm

cầu...tại các con sông, kênh, mương; quản lý việc nâng cấp mở rộng, xây mới các cơ sở tôn giáo, ...

- Năng lực, trách nhiệm, hiệu suất thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức cấp xã còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức ở một số đơn vị cấp xã còn bộc lộ bất cập.

2. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

- Đại biểu HĐND chủ yếu là hoạt động kiêm nhiệm nên thời gian dành cho các hoạt động của HĐND chưa nhiều. Một số đại biểu chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của người đại biểu dân cử, không bám sát thực tiễn công việc, thiếu thông tin nên chưa chủ động tham gia vào các hoạt động của HĐND. Chưa có chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện nghiêm các kiến nghị sau giám sát của HĐND.

- Năng lực quản lý, điều hành của một số đơn vị cấp xã còn hạn chế, chưa phát huy đầy đủ vai trò của mình tại chính quyền cơ sở.

- Tính chủ động của một số UBND cấp xã chưa cao, việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ còn yếm lại trông chờ vào chỉ đạo của cấp trên.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức nhất là công tác bồi dưỡng tuy đã được chú trọng nhưng chưa có nhiều kết quả, dẫn tới năng lực, kỹ năng làm việc của một số cán bộ, công chức còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực thi công vụ tại chính quyền cơ sở. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương một số nơi chưa nghiêm túc.

III. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã

- Tiếp tục rà soát các tiêu chí, hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc nâng các xã của thị xã Đức Phổ thành các phường.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố không đạt các tiêu chí theo quy định; thực hiện rà soát các tiêu chí, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chia tách thôn, tổ dân phố có mật độ dân số quá đông và địa hình chia cắt.

- Triển khai thực hiện các quy định của Trung ương về đơn vị hành chính cấp xã khi có sự thay đổi về các tiêu chí đánh giá, xếp loại, dân số, diện tích, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc phân loại đơn vị hành chính...

2. Về tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND cấp xã

a) Về tổ chức, bộ máy:

- Tuân thủ các quy định của nhà nước về tổ chức của HĐND và UBND cấp xã trong việc kiện toàn các chức danh Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, kiện toàn thành viên UBND và các chức danh chuyên môn thuộc UBND cấp xã.

- Củng cố, bổ sung kịp thời khi có biến động về nhân sự các chức danh của HĐND và UBND đảm bảo hoạt động thông suốt của các cơ quan nhà nước tại chính quyền cơ sở đáp ứng yêu cầu quản lý trên các lĩnh vực tại địa phương.

b) Về hoạt động của HĐND, UBND cấp xã:

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng thẩm quyền, có phân công, phân nhiệm rõ ràng, triển khai kịp thời các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đề ra các giải pháp chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, đảm bảo các mục tiêu an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống Nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật ở chính quyền cấp xã. Cụ thể:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND trên các mặt công tác, như: tổ chức các kỳ họp, ban hành Nghị quyết, thực hiện chức năng giám sát, tiếp xúc cử tri...

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả cơ cấu lại lĩnh vực nông nghiệp và chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị sản xuất và phát triển bền vững. Tập trung thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; chương trình mỗi xã một sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế các sản phẩm đặc trưng của các địa phương.

- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quản lý, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị xã giai đoạn 2020 – 2025 kết hợp với đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong toàn xã hội.

3. Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố

- Tiếp tục thực hiện các quy định của Trung ương, các Nghị quyết, Quyết định của tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý và bố trí, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Kiện toàn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu của mỗi chức danh người hoạt động không chuyên trách.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong đó chú trọng công tác bồi dưỡng trang bị kỹ năng thực hành công vụ.

4. Về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố

- Đảm bảo thực hiện đúng quy định về bố trí số lượng, các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố.

- Tham mưu các cơ quan cấp trên sửa đổi, bổ sung các quy định về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố theo hướng giảm người làm, tăng cường bố trí kiêm nhiệm, tăng mức phụ cấp, ưu đãi để khuyến khích người làm việc từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

IV. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc phân cấp để nâng cao hiệu quả quản lý đồng thời tăng cường, phát huy hơn nữa tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương khi thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

2. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định đã không còn phù hợp về tiêu chuẩn, điều kiện đối với cán bộ, công chức cấp xã đặc biệt là đối với cán bộ cấp xã nhằm nâng cao chất lượng đầu vào cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

3. Hàng năm tổ chức bồi dưỡng kỹ năng thực hành nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố để đáp ứng yêu cầu thực tiễn giải quyết các công việc đặt ra tại chính quyền cơ sở, tại các thôn, tổ dân phố.

4. Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.

5. Tăng số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo phân loại đơn vị hành chính tương ứng ít nhất 01 người nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (*hiện nay chưa bố trí công chức tham mưu công tác Đảng*).

6. Ban hành chính sách tăng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố để khuyến khích người làm việc, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016 – 2021, UBND thị xã gửi đến Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi;
- Thường trực Thị ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TCNV_{Hiệp}.

CHỦ TỊCH

Vũ Minh Tâm